

**54 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, SỞ HỮU TRÍ TUỆ,
TÀI SẢN VÔ TÀI SẢN, VIỄN THÔNG VÀ INTERNET; TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
(Kèm theo Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (04 TTHC)										
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 3578/QĐ-BKHCN ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ										
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP) 1.014445.H21	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.							
2	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP) 1.014446.H21	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.							
3	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước 1.014444.H21	28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			dụng định danh quốc gia.							
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ										
4	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư 1.013944.H21	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - Trường hợp cần thiết, Sở KHCN tổ chức Hội đồng để thẩm tra hồ sơ. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày làm việc kể	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	danh quốc gia.							

II. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (09 TTHC)

Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

1	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp 1.013955.H21	20 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ:	Có	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 300.000 đồng - Phí phúc tra kiểm tra kết quả nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 150.000 đồng	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;	-	X
---	--	---------	--	----	----------	---	---	---	---	---

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			Thu tại thời điểm nộp hồ sơ		- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
2	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp 1.013956.H21	20 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Có	Một phần	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng Thu tại thời	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			điểm nộp hồ sơ		số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
3	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	20 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm	Có	Một phần	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở	- Cơ quan giải quyết TTHC;	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	1.013958.H21		Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			hữu công nghiệp: 250.000 đồng Thu tại thời điểm nộp hồ sơ	- Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
4	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp 1.013959.H21	20 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
5	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp 1.013963.H21	15 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	- Phí kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 300.000 đồng - Phí phúc tra kết quả kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 150.000 đồng Thu tại thời điểm nộp hồ sơ	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
6	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ 1.013966.H21	30 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Một phần	- Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng - Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu Thu tại thời điểm nộp hồ sơ	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Khoản 7 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			hoặc ứng dụng danh định quốc gia.					hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Điều 36 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Điểm 4.1 và 4.2 Mục B Phí sở hữu công nghiệp tại Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/016 của		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ Tài chính); - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
7	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất công nghiệp 1.013970.H21	30 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng	Có	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ: 160.000 đồng/văn bằng - Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng - Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu Thu tại thời điểm nộp hồ sơ	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Điều 42 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 61 của Nghị	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			dụng định danh quốc gia.					định số 65/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Điểm 1.6, 4.1 và 4.2 Mục B Phí sở hữu công nghiệp tại Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính); - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
8	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất	30 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Một phần	- Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng - Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	tượng sở hữu công nghiệp 1.013972.H21		tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			Thu tại thời điểm nộp hồ sơ	hiện; - Căn cứ pháp lý	36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Điều 37 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định; - Khoản 7 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Điểm 4.1 và 4.2 Mục B Phí sở hữu công nghiệp tại Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ Tài chính); - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2774/QĐ-BKHCN ngày 18/09/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ										
9	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất công nghiệp 1.013968.H21	60 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ:	Có	Một phần	- Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 + Phí thẩm định hồ sơ: 230.000 đồng/văn bản. + Lệ phí cấp GCN ĐKHD: 60.000 đồng/GCN. + Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bản. + Phí công	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Điều 10 của Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			bổ: 120.000 đồng/yêu cầu. - Kể từ ngày 01/1/2027 trở đi, Phí/ lệ phí: + Phí thẩm định hồ sơ: 230.000 đồng/văn bản. + Lệ phí cấp GCN ĐKHD: 120.000 đồng/GCN. + Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bản. + Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu. Thu tại thời điểm nộp hồ		Chính phủ; - Khoản 2 Điều 58 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Điểm 2.2 Mục A Lệ phí sở hữu công nghiệp; điểm 1.5, 4.1 và 4.2 Mục B Phí sở hữu công nghiệp tại Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính). - Thông tư số 64/2025/TTBTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
						sơ		ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		

III. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (05 TTHC)

Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

1	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng	Có	Toàn trình	-	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Viễn thông năm 2023; - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2024; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	X
---	---	------------------------------------	---	----	------------	---	---	---	---	---

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. 1.013819.H21		dụng định danh quốc gia.							
2	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công	Có	Toàn trình	-	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Viễn thông năm 2023; - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2024; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	viễn thông có định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông có định mặt đất). 1.013877.H21		Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.							
3	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	-	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Viễn thông năm 2023; - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2024; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông		http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.							

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh Toàn trình hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông. 1.013885.H21									
4	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Toàn trình	-	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Viễn thông năm 2023; - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2024; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025; - Quyết định số 354/QĐ-UBND	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ		- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh Toàn trình hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông 1.013888.H21									
5	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng	Có	Toàn trình	-	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Viễn thông năm 2023; - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2024; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	fax gia tăng giá trị 1.103897.H21		Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					của Ủy ban nhân dân tỉnh.		

IV. LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (16 TTHC)

Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

1	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá 2.002777.H21	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	-	X
---	--	--	--	----	------------	--------------------------------	--	---	---	---

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
2	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá 2.002778.H21	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
3	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá 2.002775.H21	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá 2.002779.H21	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				lý.	Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
5	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư 2.002781.H21	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				cứ pháp lý.	133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
6	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	2.002782.H21		tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				hiện; - Căn cứ pháp lý.	09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
7	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC;	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	vô tuyến điện nghiệp dư 2.002776.H21	theo quy định.	Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				- Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số	11 ngày kể từ ngày nhận được	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư 2.002787.H21	hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
9	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) 2.002783.H21	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
10	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) 2.002784.H21	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
11	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) 2.002785.H21	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			danh quốc gia.					chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) 2.002786.H21	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			dụng định danh quốc gia.					năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
13	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ 2.002780.H21	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1625/QĐ-BKHCN ngày 04/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ										
14	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ 2.002788.H21	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính (Phí, lệ phí đã được công bố tại Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 02/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
15	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối với mạng thông tin vô	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính (Phí, lệ phí đã được công bố tại Quyết định	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	tuyển điện nội bộ 2.002789.H21		tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			số 992/QĐ-UBND ngày 02/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	hiện; - Căn cứ pháp lý.	09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								dân tỉnh.		
16	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ 2.002790.H21	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính (Phí, lệ phí đã được công bố tại Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 02/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		

V. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (20 TTHC)

Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1466/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

1	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường 3.000488.H21	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 07 ngày làm việc.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện. - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đo lường: 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ;	-	X
---	--	--	--	----	----------	-------	--	--	---	---

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Thông tư số 07/2024/TTBKHC N ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TTBKHC N ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường 3.000472.H21	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện. - Căn	- Luật Đo lường: 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		07 ngày làm việc.	Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				cứ pháp lý.	ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2024/TTBKHC N ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TTBKHC N ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
3	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải	- Luật Đo lường: 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011;	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường 3.000473.H21	hợp lệ: 03 ngày làm việc	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2024/TTBKHC N ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TTBKHC N ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
4	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân (đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã - hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ	10 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH15; - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022. - Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 06/2009/TTBKH-CN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TTBKH-CN ngày 08/10/2024 của Bộ	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	các tỉnh, thành phố tổ chức) 3.000474.H21							trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TTBKH-CN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, không thực hiện đánh giá thực tế: 10 ngày. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, có thực hiện	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	chính nhà nước cho tổ chức tư vấn 3.000475.H21	đánh giá thực tế: 20 ngày. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
6	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, không thực hiện đánh giá thực tế: 10 ngày. - Trường hợp hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn 3.000476.H21	đầy đủ và hợp lệ, có thực hiện đánh giá thực tế: 20 ngày. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				pháp lý	và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
7	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, không thực hiện đánh	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập 3.000477.H21	giá thực tế: 10 ngày. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, có thực hiện đánh giá thực tế: 20 ngày. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				hiện; - Căn cứ pháp lý	BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
8	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ,	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập 3.000478.H21	không thực hiện đánh giá thực tế: 10 ngày. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, có thực hiện đánh giá thực tế: 20 ngày. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
9	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. 3.000483.H21	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, không thực hiện đánh giá thực tế: 10 ngày. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, có thực hiện đánh giá thực tế: 20 ngày. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
10	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. 3.000484.H21	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, không thực hiện đánh giá thực tế: 10 ngày. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, có thực hiện đánh giá thực tế: 20 ngày. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
11	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà	03 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	nước trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc 3.000485.H21		hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
12	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo. 3.000486.H21	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: 03 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Thông tư 36/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TTBKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TTBKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
13	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo.	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: 03 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực	- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	3.000487.H21	đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày	tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				hiện; - Căn cứ pháp lý	sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH15; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Thông tư 36/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TTBKH-CN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TTBKH-CN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
14	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận. 3.000479.H21	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, không thực hiện đánh giá thực tế: 10 ngày. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, có thực hiện đánh giá thực tế: 20 ngày. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
15	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận. 3.000480.H21	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, không thực hiện đánh giá thực tế: 10 ngày. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, có thực hiện đánh giá thực tế: 20 ngày. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Một phần	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
16	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên	03 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc 3.000481.H21		Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
17	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận 3.000482.H21	- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ: 03 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2024/TT-	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ										
18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý 3.000461.H21	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 05 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn	- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc.	Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				cứ pháp lý	- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH15; - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
19	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý 3.000462.H21	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 05 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; - Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH15; - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
20	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý 3.000464.H21	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	Không	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15 - Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH15	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
Tổng cộng: 54 TTHC										